

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày 26 -5-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Phan Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà H' Ra Chen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1997 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 02, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn Xuân T (chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1973, trú tại thôn 02, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo chưa có vợ con. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/12/2022. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1968 và con bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1967, trú tại thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 05/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/5/2021, chưa thi hành nộp án phí nên chưa được xóa án tích. Tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/12/2022. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị Ngọc T, sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Anh Tạ Quang T, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn 06, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Huỳnh Tỷ P, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L là những đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 06/12/2022, Nguyễn Xuân T đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước gặp người đàn ông tên H (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 6.000.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua xong, Thành đi xe khách về xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đến nơi, T dùng điện thoại di động gọi cho Tạ Quang T rủ Tr vào nhà của Nguyễn Văn L chơi thì Tr đồng ý. Lúc sau, Tr điều khiển xe mô tô biển số 59X1-776.51 chở T hướng vào xã Đ, huyện T. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Tr và T đến gặp Nguyễn Văn L và Huỳnh Tỷ P tại rẫy của bà Đặng Thị Ngọc T (mẹ của Nguyễn Văn L) thuộc thôn 03, xã Đ, huyện T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T lấy 01 bật lửa, 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút và một gói zip ma túy (đã chuẩn bị từ trước) ra rồi rủ Tr, P, L cùng sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Nguyễn Xuân T sử dụng bật lửa chế tạo các dụng cụ nêu trên thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gọi là nỏ), sau đó T cho một ít ma túy vào nỏ, dùng bật lửa đốt ma túy nóng chảy tạo thành khói và cùng L, Tr, P sử dụng ma túy, lát sau Tr và P đi về nhà.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T tiếp tục lấy ma túy ra để cùng với L sử dụng thì nỏ bị hư nên L lấy bộ dụng cụ khác (nỏ của Linh có sẵn) đưa cho T, cả hai cùng sử dụng ma túy xong rồi đi ngủ. Sáng ngày 07/12/2022, Tr và P vào rẫy chơi, lúc sau Tr đi về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr vào lại rẫy của L chơi. Lúc này, T tiếp tục lấy ma túy ra cho vào nỏ của L rồi cùng với L, P, Tr sử dụng ma túy. Khi T, L, P, Tr vừa sử dụng xong thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí chân đầu

giường 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet chứa một gói zip (zipper) bên trong gói chứa chất rắn màu trắng. Thu giữ trên giường 01 bật lửa màu đỏ; 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp gắn một nõ thủy tinh, trên thân hộp gắn một ống hút; 01 chai nhựa.

Thời điểm bắt quả tang, Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đựng một gói nilon, bên trong gói nilon chứa chất rắn màu trắng. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận vào ngày 05/12/2022, L có mua của một người thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông một gói giấy bạc chứa ma túy với số tiền 500.000 đồng mục đích về sử dụng. Tuy nhiên, L chưa sử dụng đến số ma túy trên mà cất giấu trên người.

Vật chứng đã thu giữ: 01 gói zip (zipper) bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 bật lửa màu đỏ; 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp gắn một nõ thủy tinh, trên thân hộp gắn một ống hút; 01 chai nhựa; 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đựng một gói nilon, bên trong gói nilon chứa chất rắn màu trắng

Tại bản kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói Zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư (có ghi thu giữ của Nguyễn Xuân T) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 7,6784 gam; là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định 7,5922 gam).

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư (có ghi thu giữ của Nguyễn Văn L) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 1,5678 gam; là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định 1,5409 gam).

Cáo trạng số: 15CT/VKS-TĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội,

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu hình phạt chung của hai tội từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (08/12/2022).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, (điểm r đối với tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*) khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu hình phạt chung của hai tội từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (08/12/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 bật lửa màu đỏ; 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp gắn một nỏ thủy tinh, trên thân hộp gắn một ống hút; 01 chai nhựa; 9,1331 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định), do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng tên H (chưa xác định nhân thân, lai lịch) và đối tượng nam thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là những người đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc chị Đặng Thị Ngọc T giao cho Nguyễn Văn L trông coi, quản lý rẫy nhưng Nguyễn Văn L đã cùng với Nguyễn Xuân T, Huỳnh Tỷ P, Tạ Quang Tr sử dụng địa điểm nhà rẫy để Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chị Thẩm không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Tỷ P, Tạ Quang Tr. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã chuyển Công an huyện Tuy Đức để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/12/2022 tại nhà rẫy của chị Đặng Thị Ngọc T thuộc thôn 03, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang Nguyễn Xuân T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng theo kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Có khối lượng mẫu là 7,6784 gam; là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định 7,5922 gam). Tại thời điểm bắt quả tang, Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp gói chất ma túy L mua ngày 05/12/2022 cất trong người mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng theo kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Có khối lượng mẫu là 1,5678 gam; là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định 1,5409 gam).

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại nhà rẫy của chị Đặng Thị Ngọc T thuộc thôn 03, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông do Nguyễn Văn L quản lý, Nguyễn Xuân T cung cấp ma túy, dụng cụ cho Nguyễn Văn L, Huỳnh Tỷ P, Tạ Quang Tr sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/12/2022 và ngày 07/12/2022. Nguyễn Văn L cung cấp dụng cụ, địa điểm cho Nguyễn Xuân T, Huỳnh Tỷ P, Tạ Quang Tr sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/12/2022 và ngày 07/12/2022.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, ...,Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g, ...,Methamphetamine,...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam

...”.

Tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, Phạm tội 02 lần trở lên

b, Đối với 02 người trở lên

...”

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo phải biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi cất giữ trái phép và cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do các bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt. Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” bị cáo

T và bị cáo Linh điều truy tố xét xử điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Xuân T là người khởi sớ, bị cáo L có tiền án nên áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo bằng nhau mới phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy, ngày 05/5/2017, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/5/2021, chưa thi hành nộp án phí nên chưa được xóa án tích. Do vậy, Nguyễn Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp khối lượng 1,5678 gam ma túy chưa phát hiện và có ông ngoại Đặng Văn H và bà ngoại Liêu Ngọc L đều được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 (đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”), khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Đối với 9,1331 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định), là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 bật lửa màu đỏ; 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp gắn một nõ thủy tinh, trên thân hộp gắn một ống hút; 01 chai nhựa không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Đối với đối tượng tên H (chưa xác định nhân thân, lai lịch) và đối tượng nam thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là những người đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với việc chị Đặng Thị Ngọc T giao cho Nguyễn Văn L trông coi, quản lý rẫy nhưng Nguyễn Văn L đã cùng với Nguyễn Xuân T, Huỳnh Tỷ P, Tạ Quang Tr sử dụng địa điểm nhà rẫy để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, chị T không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[10]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Tỷ P, Tạ Quang Tr. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã chuyển Công an huyện Tuy Đức để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo Nguyễn Xuân T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu hình phạt chung của hai tội 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (08/12/2022).

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, (điểm r đối với tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*) khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu hình phạt chung của hai tội 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (08/12/2022).

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy khối lượng 9,1331 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định), 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 01 bật lửa màu đỏ; 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp gắn một nỏ thủy tinh, trên thân hộp gắn một ống hút; 01 chai nhựa (Có đặc điểm như mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người có qnlvq;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Văn Khiêm